TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh "có mặt"

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-7-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung Tr kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39 năm 2007. Bà và ông Tr chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tr thường xuyên uống rượu, cờ bạc dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà nộp đơn ly hôn vào tháng 3/2017 tại Tòa án, quá trình hòa giải ông Tr có cam kết sửa đổi nên bà rút yêu cầu khởi kiện nhưng từ đó đến nay ông Tr không sửa đổi, không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung Tr.

- Về con chung: Bà và ông Tr có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-11-2007 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12-5-2013, cả hai đang sống với ông Tr. Bà đồng ý giao hai con chung cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông Tr tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn ông Nguyễn Trung Tr đã khai: Về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn ông thống nhất như bà H trình bày. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- Về con chung: Ông và bà H có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-11-2007 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12-5-2013, hiện cả hai đang sống với ông. Ông yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông và bà H tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng qui định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H đối với ông Nguyễn Trung Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết việc hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Trung Tr. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Trung Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tr.

[2]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Nguyễn Trung Tr kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 22-5-2007 nên hôn nhân giữa bà H và ông Tr là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr thường xuyên uống rượu dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà H đã nộp đơn ly hôn, quá trình hòa giải, ông Tr cam kết sửa đổi nên bà H rút đơn nhưng từ đó đến nay ông Tr không sửa đổi, không có thiện chí hàn gắn nên bà H tiếp tục yêu cầu ly hôn. Xét thấy tình trạng

hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung: Bà H và ông Tr thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-11-2007 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12-5-2013. Ông bà thỏa thuận giao cháu T và cháu V cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Tr đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con chung và theo nguyện vọng của cháu T muốn sống với ông Tr nên giao cháu T và cháu V cho ông Tr nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; ông Tr không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Bà H được quyền thăm nom con chung theo qui định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Tr không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Nguyễn Trung Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-11-2007 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12-5-2013 cho ông Nguyễn Trung Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông Tr không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở bà H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0020919 ngày 13-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ông Tr không phải chịu án phí.

Tr hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Cẩm H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trung Tr có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi ông Tr cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu